

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Huỳnh Bá Công

Ông: Lê Xuân Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Lê Văn Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2023/HS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Ngọc Ph; Giới tính: nam; Sinh ngày: 15/3/2007 tại TP.Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 84 P.N, Q.S, TP.Đ;

Nơi ở hiện tại: số 110 đường N, P.H, Q.N, TP.Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ văn hóa: 09/12; Tiền án, tiền sự: không. Cha: Huỳnh Ngọc T và mẹ: Trần Thị Tú U. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Bị cáo hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* ***Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*** Bà Trần Thị Tú U, sinh năm: 1983. HKTT: Tổ 84 phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 110 đường Nguyễn Tuyên, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng. Có mặt.

* ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Võ Văn Th, sinh năm: 1964 - Luật sư trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước TP Đà Nẵng. Địa chỉ: 15 Nguyễn Hữu C, phường H, quận Ng, TP Đ.Có mặt

Bị hại: Anh Lê Nhật H , sinh năm: 2002. HKTT: xã Đại T, huyện Đ, tỉnh Q. Địa chỉ: K244/15 Trần Đại Ng, phường H, quận Ng, TP Đà Nẵng.Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Anh T , sinh ngày: 18/7/2007. HKTT: Thôn H, Phú G, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên H. Nơi ở: Chùa Khánh M, xã Vinh X, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt

2. Đại diện hợp pháp cho người liên quan ông Hoàng Anh T là ông Nguyễn Nhó H - sinh năm: 1989, công tác tại Đoàn thanh niên, phường H, quận N Hành

Sơn, Đ. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1977. HKTT: Thôn A, xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Q. Vắng mặt

3. Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1985. HKTT: Số 217/22/3 đường Bà H, phường 13, quận 6, TP H, Vắng mặt.

4. Bà Trần Thị Tú U, sinh năm: 1983. HKTT: Tổ 84 phường N, quận S, TP Đà N. Địa chỉ: Số 110 đường Nguyễn T, phường H, quận Ng, TP Đ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 16/5/2023, Huỳnh Ngọc Ph điều khiển xe mô tô BKS: 54K4-4522 chở theo sau Hoàng Anh T đi đến khu vực P.Hòa Hải, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng với mục đích lợi dụng sơ hở của người dân trong quản lý tài sản để trộm cắp. Khi Ph và T đến dãy trọ tại địa chỉ số 244/15 đường Trần Đại Nghĩa, P.Hòa Hải, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng thì phát hiện có 03 xe tại đường lòng của dãy trọ nên Phát nói T ở ngoài cảnh giới. Phát đi vào phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen trắng BKS: 92E1- 481.36 của Anh Lê Nhật H (SN: 2002) không khóa cổ nên dắt ra ngoài và đi đến đường Huỳnh L thì bị lực lượng tuần tra Công an P.Hòa Hải, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng và người dân kiểm tra nghi ngờ đưa về trụ sở Công an phường để làm việc.

* Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐGTS ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen trắng, BKS: 92E1- 481.36 có giá trị 21.500.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 74/CT- VKS ngày 29/9/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Ph về tội “Trộm cắp tài sản ” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Huỳnh Ngọc Ph về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Huỳnh Ngọc Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s,t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, 91, khoản 4 Điều 98, Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Ngọc Ph từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Nại Hiên Đông, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã trả lại các tang vật, đồ vật thu giữ cho chủ sở hữu cụ thể: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen trắng BKS: 92E1- 481.36 cho bà Nguyễn Thị V ; xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant màu đen BKS 54K4- 4522 cho ông Toàn là đúng quy định pháp luật.

* Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

* Tại phiên tòa hôm nay, vị luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã truy tố đối với bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết bị cáo hiện chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội còn độ tuổi vị thành niên nên hạn chế về nhận thức pháp luật, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo hợp tác, thành khẩn, ăn năn hối cải, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đề nghị được hưởng án treo để bị cáo cơ hội sửa chữa cải tạo tốt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Huỳnh Ngọc Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các người bị hại và cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau:Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 16/05/2023, Huỳnh Ngọc Ph và Hoàng Anh T (tính đến ngày phạm tội Tuấn chưa đủ 16 tuổi) đã có hành vi lợi dụng sơ hở trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen trắng BKS: 92E1-481.36 của Anh Lê Nhật H có giá trị 21.500.000đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ đen trắng BKS: 92E1-481.36 có giá trị 21.500.000 đồng. Hành vi này là lỗi cố ý đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” qui định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Xét tính chất vụ án thì thấy, bị cáo còn trẻ, có sức khỏe lẽ ra phải lao động lương thiện nuôi sống bản thân cũng như góp phần có ích cho xã hội, nhưng ngược lại bị cáo lười lao động muốn hưởng thụ dễ dàng mặc dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản này là trái pháp luật. Hành vi này xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại vắng mặt nhưng thể hiện hồ sơ có đơn xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Nhận thấy nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, do đó cần áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu nên không đề cập đến.

[7] Về phần dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Xét đề nghị của vị luật sư có căn cứ phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Căn cứ: khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, 91, khoản 4 Điều 98, Điều 101BLHS; Điều 65 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc Ph 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo Phát thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các người bị hại và người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lương Thị Anh